Ôn tập tiết 3-tuần 4

Câu 1: Viết các số sau:

a. Ba trăm sáu mươi tám nghìn một trăm hai mươi bốn.

b. Tám trăm triệu hai trăm mười lăm nghìn bảy trăm mười chín.

c. Bảy trăm hai mươi sáu triệu ba trăm linh bảy nghìn bốn trăm hai mươi bốn.

2. Ghi giá trị của chữ số 6 trong mỗi số sau:

a. 86701

b. 678 009

c. 8 234 678

3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

3 tạ = ….. yến 2 yến 8kg = ……. kg

40 yến = …… tạ 5 tạ 35kg = …….kg

5 tấn = …… tạ 8000kg =……. tấn

120 tạ = …… tấn 4 tấn 45kg = …….kg

4. Tìm x

a. 72 406 – x = 6 322 **b. x – 6 013 = 7 615 x 4**

5. Số bé nhất trong các số: 567 312; 567 213; 567 321; 612 357 là:

a. 567 312 b. 567 213 c. 567 321 d. 612 357

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS